

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên dự toán mua sắm: Mua sắm Xe ô tô tải (có cần cẩu).
- Chủ đầu tư: Trung tâm Bảo trì công trình giao thông và Đăng kiểm phương tiện thủy.
- Tên gói thầu: Mua sắm 01 xe ô tô tải (có cần cẩu).
- Địa điểm cung cấp: Trung tâm Bảo trì công trình giao thông và Đăng kiểm phương tiện thủy. Địa chỉ: Số 269, đường Trần Hưng Đạo, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 30 ngày.
- Loại hợp đồng: Trọn gói.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

1.2.1. Yêu cầu về kỹ thuật chung

a. Phạm vi công việc

Phạm vi công việc của nhà thầu chào hàng tất cả các chi phí bao gồm các nội dung cơ bản sau (nhưng không hạn chế, nhà thầu có thể bổ sung thêm các chi phí cần thiết khác phù hợp với gói thầu):

- Cung cấp, vận chuyển hàng hóa tới địa điểm cung cấp;
- Bảo quản, nghiệm thu, bàn giao hàng hóa;
- Vận chuyển các hàng hóa theo đúng vị trí và yêu cầu của Bên mời thầu;
- Bàn giao hàng hóa phải thỏa mãn các yêu cầu của E-HSMT. Chịu mọi chi phí nghiệm thu và vận chuyển hàng hóa;
- Chi phí kiểm tra, nghiệm thu, bàn giao;
- Bảo hành hàng hóa và các dịch vụ sau bán hàng theo hợp đồng;

b. Các yêu cầu chung về hàng hóa cung cấp

- Nhà thầu tham gia dự thầu phải chào đúng và đủ chủng loại, khối lượng hàng hoá theo yêu cầu của E-HSMT;
- Nhà thầu phải cung cấp các chứng chỉ, chứng nhận cần thiết đối với hàng hóa và dịch vụ cung cấp như: Nguồn gốc xuất xứ rõ ràng (mã hiệu, hãng, nước, năm sản xuất), các thông số kỹ thuật,...
- Gồm hồ sơ giấy tờ về nguồn gốc xuất xứ, tính hợp lệ, đặc tính kỹ thuật,

tính năng sử dụng cơ bản của hàng hóa và dịch vụ liên quan.

- Nhà thầu phải cung cấp các chứng nhận, tài liệu cần thiết đối với hàng hóa theo E-HSMT và dịch vụ cung cấp (nếu có);

- Biện pháp, quy trình quản lý thực hiện

+ Quản lý chất lượng nhà thầu phải có biện pháp, quy trình quản lý chất lượng từ khi ký hợp đồng đến khi kết thúc bàn giao đảm bảo yêu cầu tốt nhất của chủ đầu tư.

+ Quy trình và kế hoạch triển khai gói thầu: nhà thầu phải thuyết minh cụ thể các công việc phải thực hiện để đảm bảo các bước theo yêu cầu của E-HSMT.

- Nhà thầu phải có biện pháp kiểm soát nội bộ, tại các khâu trong quy trình thực hiện nghiệp vụ phải có bộ phận kiểm tra (KCS) của nhà thầu kiểm tra tại từng công đoạn, nhà thầu phải nêu những nội dung kiểm tra tại từng công đoạn, kiểm tra trong quá trình nghiệm thu giai đoạn, và bàn giao sản phẩm.

- Biện pháp vận chuyển và bàn giao hàng hóa: phải nêu cụ thể phương pháp vận chuyển không làm ảnh hưởng chất lượng sản phẩm, khi giao hàng phải có biện pháp kiểm tra thử nghiệm, trong đó nêu rõ trách nhiệm các bên trong quá trình giao nhận.

c. Yêu cầu về phòng, chống cháy nổ:

- Nhà thầu phải thuyết minh biện pháp phòng chống cháy nổ đối với kho chứa tạm hàng hoá trước khi đi giao tại các điểm theo yêu cầu của chủ đầu tư. Cử cán bộ thường trực bảo đảm công tác an toàn, phòng chống cháy nổ. Bố trí các thiết bị chữa cháy như: thùng cát, bể nước cứu hỏa, máy bơm cứu hỏa, bình xịt khí CO₂,... có biển chỉ dẫn tiêu lệnh an toàn phòng cháy chữa cháy đặt ở những vị trí dễ nhìn thấy, dễ quan sát,...

d. Yêu cầu về vệ sinh môi trường, an toàn nhà thầu phải thuyết minh được:

- Nhà thầu phải thuyết minh biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường, tại nơi sản xuất và trong công tác chuyên chở hàng hoá.

e. Nghiệm thu bàn giao

- Công việc chỉ được coi là hoàn thành khi hai bên ký biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.

- Mọi thủ tục nghiệm thu bàn giao được thực hiện theo đúng qui định của Pháp luật. Nhà thầu có quyền đưa vào trong đề xuất tài chính toàn bộ các chi phí cần thiết để đảm bảo cho mình nhận được chứng chỉ hoàn thành công việc.

1.2.2 Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể:

Tiêu chuẩn kỹ thuật của hàng hóa: Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa

và các dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn sau đây:

Nhà thầu tham dự thầu cung cấp hàng hóa có thông số kỹ thuật cụ thể quy định trong bảng dưới đây:

Stt	Tên tài sản và đặc điểm kinh tế kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
01	<p>Xe ô tô tải có cần cẩu</p> <ul style="list-style-type: none"> – Model: FRR FRR90NE5 hoặc tương đương; – Xuất xứ: Thuộc nhóm nước G7; – Năm sản xuất: 2025; – Màu xe: Trắng; – Tình trạng xe: mới 100%. – Trang bị: Máy lạnh cabin. – Khối lượng toàn bộ CPTGGT: ~ 11.000kg; – Khối lượng hàng chuyên chở: ~ 4.300kg; <p>* Thông số kỹ thuật thùng xe:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Kích thước (lọt lòng) thùng hàng DxRxH: 6.080 x 2.340 x 575 mm. – Đà dọc (đà xuôi): Thép dập hình U140. – Đà ngang: Thép dập hình U100. – Liên kết đà ngang đà dọc: Thép dập hình V50. – Khung bao sàn: Thép dập hình dày 3mm. – Khung bửng: Thép hộp ■30x60. – Xương bửng: Thép dày 3mm dập hình. – Vách bửng: Thép dày 1,5mm dập sóng; Vách trong bửng sau thép dày 3mm. – Trụ thùng trước: Thép dày 3mm dập hình. – Xương vách trước: Thép dày 3mm dập hình; Thép hộp ■40x40. – Vách trước: Thép dày 2mm dập sóng. – Sàn thùng: Thép nhám dày 3mm. – Trụ thùng giữa và sau: Thép dập hình, U140. – Ốp đèn sau: Thép dày 5mm dập hình. – Khung bảo hiểm hông: Inox 201 hộp ■30x60. – Cản sau: Thép nhám dày 8mm dập hình. – Vè sau: Inox 430 dày 1mm dập hình. – Cây treo vè: Inox 201 Φ42. – Tay khóa, bát cong, bát thẳng: Sắt (xi mạ). – Bàn lê: Inox. – Đèn hông: 06 đèn led. – Bulong quang U cố định thùng: 08 bộ M16 có tích hợp chống bẹp sát xi. – Chống xô: 04 bát U liên kết bằng bulong. 	Xe	01

Stt	Tên tài sản và đặc điểm kinh tế kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
	<ul style="list-style-type: none"> - Màu sơn thùng: Trắng – xanh. <p>Ghi chú:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sai số $\pm 5\%$ đối với thép tấm dày $< 1.5\text{mm}$ và $> 5\text{mm}$ và Inox. - Sai số $\pm 7\%$ đối với thép tấm dày $> 4\text{mm}$ và $\leq 5\text{mm}$. - Sai số $\pm 8\%$ đối với thép tấm dày $\geq 1.5\text{mm}$ và $\leq 4\text{mm}$. - Sai số $\pm 10\%$ đối với thép tấm nhám. - Sai số $\pm 3\%$ đối với kích thước hình dạng thép hình hộp, ống. - Sai số $\pm 5\%$ đối với kích thước hình dạng thép hình U, V, I. <p>Thông số kỹ thuật cần cầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Model: TM-ZE365MH hoặc tương đương. - Xuất xứ: Thuộc nhóm nước G7. - Tình trạng: mới 100%. - Số đoạn cần: 5 đoạn, dạng thụt thò, kiểu cần đa giác được uốn từ thép nguyên tấm, sơn tĩnh điện. - Bán kính làm việc lớn nhất: 12,1 mét. - Sức nâng cần theo bán kính phương ngang (tính từ tâm trụ cần): <ul style="list-style-type: none"> + Chiều cao móc cần lớn nhất: ~13,7 mét; + Sức nâng lớn nhất tại bán kính 2,3m: 3.030kg (đoạn 1+2); + Sức nâng lớn nhất tại bán kính 3,5m: 2.030kg (đoạn 1+2); + Sức nâng lớn nhất tại bán kính 4,5m: 1.480kg (đoạn 2); + Sức nâng lớn nhất tại bán kính 6,5m: 950kg (đoạn 3); + Sức nâng lớn nhất tại bán kính 7,75m: 730kg (đoạn 3); + Sức nâng lớn nhất tại bán kính 9,0m: 510kg (đoạn 4); + Sức nâng lớn nhất tại bán kính 11,0m: 300kg (đoạn 5); + Sức nâng lớn nhất tại bán kính 12,1m: 280kg (đoạn 5); + Chân chống trước: 02 chân chống trước dạng vuông chéo đồng bộ theo cầu với độ mở chân chống tối đa 4,2 mét, ra/vào bằng tay – lên/ xuống bằng thủy lực. Hai chân chống sau sản xuất tại Việt Nam độ mở rộng tối đa ~ 3,0 mét, ra/vào bằng tay – lên/ xuống bằng thủy lực; + Màu cần cầu: Xanh tiêu chuẩn Tanado; + Thiết bị an toàn tiêu chuẩn: Đồng hồ đo tải trọng, bảng thông số tải, còi báo động cuộn tời quá mức, chỉ dẫn giới hạn thu cần, chốt an toàn móc cần, van an toàn thủy lực, thiết bị đo độ cân bằng, hệ thống gấp gọn móc cần, hệ thống hỗ trợ ba điểm giúp bảo vệ sát xi xe. <p>Rổ treo nâng người:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước rổ (D x R xC): 1.100 x 800 x 900 mm. - Vật liệu: Composite. - Độ dày rổ: 7mm – 8mm. - Khả năng cách điện bề mặt: 50kV/phút. 		

Stt	Tên tài sản và đặc điểm kinh tế kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
	<ul style="list-style-type: none">- Chiều cao làm việc trên rỗ tối đa: ~14,5 mét.➤ Bảo hành : Xe được bảo hành theo tiêu chuẩn ISUZU, thời gian bảo hành 36 tháng.		